TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2019/HS-ST
Ngày: 16-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đỗ Thị A.

Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2019 theo các Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2019 và 64.1/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2019 (thay thế Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2019) đối với bị cáo:

Đặng Ngọc L; sinh năm: 1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: đường D, Phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Vinh Q và bà: Huỳnh Thị Đức N; có vợ: Triệu Thúy D (đã ly hôn) và 01 con (sinh năm 2007); tiền án: 01 (ngày 28/3/2017 bị Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Bản án số 37/2017/HSST); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30/5/2009 bị Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 24 tháng về hành vi "Sử dụng chất ma túy", ngày 09/01/2013 bị Ủy ban nhân dân Quận 10 ra quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh

thời hạn 24 tháng về hành vi "Sử dụng chất ma túy"; bị bắt giữ ngày: 30/5/2019; bị tạm giữ ngày: 30/5/2019; bị tạm giam ngày: 31/5/2019.

(Bị cáo có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Trần Hoàng H – Sinh năm: 1965 (có mặt).

Địa chỉ: đường số K, phường A, quận B, TP.HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 45 phút ngày 30/5/2019, tại phòng 401 khách sạn "Lenni" – địa chỉ: 166 đường Nguyễn Chí Thanh, Phường 3, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 10 kiểm tra hành chính, thu giữ của Đặng Ngọc L: 01 điện thoại di động, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 túi xách màu đen (bên trong có 14 gói nylon chứa tinh thể không màu) và 01 cân điện tử, ngoài ra còn có đối tượng nữ tên Nguyễn Duy Hải L (là bạn của Đặng Ngọc L). Vụ việc được Công an Phường 3, Quận 10 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; sau đó chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Tại Bản kết luận giám định số 1199/KLGĐ- H ngày 07/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: "Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,6278 gram, loại Methamphetamine".

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Đặng Ngọc L khai nhận như sau: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 29/5/2019, L điều khiển xe môtô biển số 50N1-272.50 đến khu vực đường Cây Sung, Quận 8 mua 2.100.000 đồng ma túy của đối tượng tên T (không rõ lai lịch địa chỉ). Trên đường về khách sạn, L gọi điện rủ Nguyễn Duy Hải L tới chơi. Sau đó, L1 ngủ trước, còn L lấy gói ma túy vừa mua ra sử dụng và chia thành 14 gói nhỏ cất trong túi xách, mục đích để bán lại cho con nghiện kiếm lời. Đến 08 giờ 45 phút ngày 30/5/2019, thì L bị kiểm tra, bắt giữ như trên. L mua bán ma túy từ ngày 27/4/2019, thu lợi bất chính được 200.000 đồng, số tiền này L đã tiêu xài hết.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố điều tra đối với Đặng Ngọc L về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy".

Đối với đối tượng tên T (không rõ lai lịch, địa chỉ), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 tiếp tục truy xét, khi nào bắt được xử lý sau.

Riêng Nguyễn Duy Hải L không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của L nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 không xử lý.

Ngoài ra, cơ quan Công an còn tạm giữ từ L: 01 chiếc xe môtô biển số 50N1-272.50 do ông Trần Hoàng H là chủ sở hữu. Ngày 29/5/2019, ông Hiền cho L mượn xe nhưng không biết L dùng phương tiện vào việc thực hiện tội phạm. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã trả lại chiếc xe trên cho ông Hiền.

Tại bản Cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Đặng Ngọc L về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án; về phía người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vẫn giữ nguyên lời khai của mình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, sau khi nêu lên những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (tái phạm), giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) và nhân thân của bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, 5 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Đặng Ngọc L từ 06 năm đến 07 năm tù, phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến gì tranh luận.

- Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Không có ý kiến gì.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình; qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của người làm chứng, nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, bản kết luận giám định về ma túy, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Ma túy là mối hiểm họa cho gia đình và xã hội, nó đã lây lan và phát triển một cách nghiêm trọng, làm suy đồi và băng hoại nhân cách con người, là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tội phạm hình sự khác; trong khi chính quyền nhân dân các cấp đang ra sức thực hiện mục tiêu 3 giảm: "Giảm ma túy, giảm mại dâm, giảm tội phạm"; nhưng bị cáo đã đi ngược lại mục tiêu chung trên, cụ thể: Bị cáo Đặng Ngọc L đã cất giữ trái phép: 4,6278 g loại Methamphetamine, nhằm mục đích để bán lại cho người khác, chiếu theo danh mục các chất ma túy và tiền chất ban hành theo Nghị định số: 82/2013/NĐ - CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ thì đó là chất ma túy ở thể rắn, nên bị cáo bị truy tố và xét xử về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Riêng đối với việc bị cáo L khai bán ma túy từ ngày 27/4/2019 đến trước ngày bị bắt như đã nêu trên, thu lợi bất chính được 200.000 đồng, số tiền này L đã tiêu xài hết; xét thấy ngoài lời khai của L không còn chứng cứ nào chứng minh cho các lần thực hiện hành vi tội phạm này; nên kiến nghị cơ quan Cảnh

sát điều tra Công an Quận 10 tiếp tục truy xét, làm rõ, củng cố chứng cứ xử lý sau cùng với số tiền thu lợi bất chính trên.

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội; ngoài ra, bản thân bị cáo có nhân thân không tốt, cụ thể: Ngày 30/5/2009 bị Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 24 tháng về hành vi "Sử dụng chất ma túy", ngày 09/01/2013 bị Ủy ban nhân dân Quận 10 ra quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 24 tháng về hành vi "Sử dụng chất ma túy" (tất cả đã hết thời hiệu tính tiền sự). Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương; ngoài ra áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) phạt bổ sung bị cáo một số tiền để nộp ngân sách Nhà nước.

Về tình tiết tăng nặng: Ngày 28/3/2017 bị Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo đã bị kết án về tội phạm nghiêm trọng do cố ý, nhưng chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội nghiêm trọng do cố ý, hành vi này là tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 gói được niêm phong (bên trong có chứa ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và cán bộ điều tra); là vật lưu hành bất hợp pháp; vậy căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với: 01 chiếc điện thoại động (số thuê bao 0902986014 và số imei: 8670013043508857), 01 chiếc cân điện tử; là phương tiện dùng vào việc thực

hiện hành vi tội phạm; vậy căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tổng hợp, 01 túi xách màu đen; không đáng giá trị; vậy căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Ngọc L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Căn cứ vào khoản 1, 5 Điều 251; khoản 1 Điều 53; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Đặng Ngọc L;

Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc L 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/5/2019.

Phạt bổ sung L 10.000.000 (mười triệu) đồng, nộp ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, tiêu hủy: 01 gói được niêm phong (bên trong có chứa ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và cán bộ điều tra).

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại động (số thuê bao 0902986014 và số imei: 8670013043508857), 01 chiếc cân điện tử.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tổng hợp, 01 túi xách màu đen.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/9/2019 giữa Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Bị cáo L chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền quyền yêu cầu thi hành án,

tự nguyện thị hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tính từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- Cục Hải Quan TP.HCM; (1)
- VKSND Q.10; (2)
- Công an Q.10; (2)
- Chi cục Thuế Q.10; (1)
- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (2)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (5)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Triệu Luật